

Số: 17 /2016/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 31 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo cột điện
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy phạm trang bị điện;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 12/TTr-STTTT, ngày 09/05/2016 về việc ban hành Quy định sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo cột điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo cột điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản) (b/c);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- UBMTTQ VN Tỉnh;
- Các Sở, ngành, Đoàn thể;
- Báo BR-VT; Đài PT-TH tỉnh;
- TT Công báo tin học Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Điện lực BRVT;
- Các DN viễn thông, truyền hình cáp.
- Lưu: VT-VX.

VX3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng

QUY ĐỊNH

Ban hành quy định sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo cột điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông và chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông trên hệ thống cột điện của đơn vị có cột điện nhằm nâng cao sự hợp tác giữa đơn vị có cột điện với đơn vị thuê sử dụng chung cột điện như: việc lắp đặt, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông treo trên cột điện, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đơn vị, tổ chức có cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan thực hiện quản lý, kiểm tra việc dùng chung cột điện và chỉnh trang cáp viễn thông theo Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị có cột điện gồm: Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có sở hữu cột điện trên địa bàn Tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng chung cột điện gồm: Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông, internet, các doanh nghiệp truyền hình cáp, Quân đội, Công an, Đài Truyền thanh các cấp và đơn vị quản lý đường dây chiếu sáng công cộng.

3. Cáp viễn thông là tên các loại cáp được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông gồm (cáp đồng, cáp quang): cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình, cáp tín hiệu, cáp truyền thanh.

4. Cột điện bao gồm các cột: bê tông vuông, bê tông ly tâm, cột thép do các đơn vị có cột điện đầu tư và quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp viễn thông phải được lắp đặt chung trên hệ thống cột điện hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt.

2. Trước khi sử dụng chung cột điện phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị có cột điện bằng hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị có cột điện.

Các đơn vị có sử dụng chung cột điện được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với hệ thống của mình trên cột điện trong đầu tư, phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

Tại các khu vực đã có quy hoạch xây dựng ngầm hóa cáp viễn thông, việc treo cáp viễn thông thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Cáp viễn thông chỉ được treo trên cột điện khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

4. Cáp viễn thông khi được treo trên cột điện phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy hoạch và các quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

5. Không được treo cáp viễn thông trên cột điện lực nếu vi phạm các quy định tại điểm 2.1.1.2, khoản 2.1, mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT (QCVN 33:2011) về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của đơn vị có cột điện.

6. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, trường hợp đặc biệt, khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp có thẩm quyền tổ chức (cấp phép) thì thực hiện theo khoản 3 Điều 10 của Quy định này.

7. Khi di dời cột điện để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước và không thu hồi đất của Nhà nước (các công trình nằm trong lộ giới hành lang an toàn, cải tạo công trình), các đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị có cột điện.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐIỆN ĐỂ TREO CÁP VIỄN THÔNG

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột điện của đơn vị có cột điện

1. Các đơn vị có nhu cầu sử dụng cột điện để treo cáp viễn thông, phải có đề nghị và được sự đồng ý của đơn vị có cột điện bằng văn bản.

2. Đối với đường dây điện lực trên không có cáp điện áp đến 110 Kv, cáp viễn thông phải treo phía dưới đường dây dẫn điện trên không; khoảng cách nhỏ

nhất giữa cáp viễn thông và dây điện lực thực hiện đúng theo quy định tại QCVN 33:2011/BTTTT. Dây treo cáp hoặc dây tự treo cáp bằng kim loại, vỏ kim loại của cáp, các tủ cáp, hộp cáp phải được nối đất.

3. Không được treo cáp viễn thông trên trụ điện có đường dây dẫn điện cấp điện áp trên 110Kv.

4. Tại các cột điện có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành. Đối với các trạm biến áp là trạm giàn thì dây cáp viễn thông phải đi phía dưới xà đỡ máy biến áp và phải được luồn trong ống bảo vệ (ống PVC, ống HDPE xoắn).

5. Tại các vị trí vượt đường giao thông, vượt sông ngòi phải đảm bảo độ cao treo cáp theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và phải có biển báo độ cao vượt đường giao thông, vượt sông ngòi theo quy định.

6. Hệ thống cáp viễn thông trên cột điện không được vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ ngã cột điện, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị có cột điện.

7. Không trồng cột điện mới khi đã có hệ thống cột điện hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

8. Hệ thống cáp viễn thông hiện hữu treo móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và hướng dẫn của đơn vị có cột điện.

9. Cáp viễn thông đi chung cột điện phải tuân thủ theo quy phạm trang bị điện tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Điều 6. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột điện của đơn vị có cột điện

1. Mỗi nôi cáp trên cột điện phải đảm bảo cách điện và không được ở giữa khoảng cột.

2. Không cho phép treo cáp viễn thông trên cột trong các trường hợp :

a) Cáp viễn thông treo bằng cách quấn xung quanh thân cột.

b) Để dư nhiều vòng trên cột với đường kính bó cáp lớn hơn 50 cm và không có khung treo cáp.

c) Cột bị nghiêng chưa sửa chữa, cột của đường dây điện đang thi công, và cột chuẩn bị di dời.

d) Chưa có sự đồng ý của đơn vị có cột điện (bằng văn bản).

3. Cáp viễn thông kim loại treo trên cột Trạm biến áp phân phối phải được tăng cường bảo vệ bằng ống PVC. Cáp không được giao chéo, nằm ngang với dây trung thế (dây dẫn sơ cấp), thân máy biến áp của trạm mà phải đi phía dưới đà đỡ máy biến áp.

4. Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

5. Khi trên cột điện được treo nhiều cáp phối, cáp thuê bao thì cáp phải được bó gọn gàng, đảm bảo mỹ quan, không gây cản trở giao thông và người qua lại.

Điều 7. Về thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện, lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột điện gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị có cột điện phải thông báo cho các đơn vị này để phối hợp xử lý, cụ thể: làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị có cột điện phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột điện để cùng nhau nhanh chóng có biện pháp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản trước ít nhất là 10 ngày làm việc cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị có cột điện mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống cáp viễn thông trên cột điện vẫn chưa được tháo dỡ, di dời trước, thì đơn vị có cột điện vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

3. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông trên cột điện trước ít nhất 05 ngày làm việc với đơn vị có cột điện, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, lễ hội thực hiện theo khoản 6 Điều 4 của Quy định này. Đơn vị có cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo cho đơn vị có sử dụng chung cột điện thời gian cụ thể để phối hợp.

4. Nhằm đảm bảo an toàn lao động, các đơn vị thi công hệ thống cáp viễn thông trên cột điện phải đăng ký công tác với đơn vị có cột điện. Cụ thể phải đăng ký công tác, nhận và bàn giao hiện trường, kiểm tra, trả phiếu công tác. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, an toàn lao động và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết theo quy định cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

5. Định kỳ hàng năm, các đơn vị sử dụng chung cột điện phải có kế hoạch tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông, dây thuê bao, hộp cáp không còn sử dụng đang treo trên cột điện. Khi triển khai kế hoạch tháo dỡ, thu hồi phải thông báo bằng văn bản đến các đơn vị có liên quan, Sở Thông tin và Truyền

thông, UBND các huyện, thành phố biết, phối hợp giám sát trong quá trình thi công.

Điều 8. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột điện để giải phóng mặt bằng.

2. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Quy định này.

3. Đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi toàn Tỉnh nhưng không còn sử dụng nữa. Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp viễn thông trên cột điện nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận, thiếu trách nhiệm thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị có cột điện được quyền thực hiện theo khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

Điều 9. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột điện

Các đơn vị có sử dụng chung cột điện và đơn vị có cột điện phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay.

Điều 10. Hợp đồng sử dụng dịch vụ, quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện

1. Các đơn vị sử dụng cột điện phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông trên cột điện với đơn vị có cột điện theo đơn giá do hai bên thỏa thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Sử dụng mẫu hợp đồng chung do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (theo Điều 17 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ).

2. Thời hạn của Hợp đồng do đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng cột điện thỏa thuận.

3. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, các trường hợp đặc biệt, khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị, lễ hội không phải ký

hợp đồng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện, nhưng phải thực hiện các thủ tục xin phép cho từng tuyến cáp cụ thể và phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện.

Điều 11. Thủ tục đăng ký

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng cột điện phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

2. Đơn vị sử dụng cột điện khi treo thêm, treo mới cáp viễn thông, phải có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đồng ý về chủ trương của đơn vị có cột điện cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông;

b) Văn bản đăng ký treo thêm, treo mới từng tuyến cáp hoặc một cụm (nhóm) tuyến cáp viễn thông;

Trường hợp treo thêm cáp viễn thông dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông thì các bên cần tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp.

3. Đối với các đơn vị sử dụng cột điện phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai phải có hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc có văn bản xác nhận tuyến cáp viễn thông phục vụ mục đích này.

Điều 12. Chấp nhận đăng ký cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông

Đơn vị có cột điện chấp nhận cho treo cáp viễn thông trên cột điện nếu:

1. Thực hiện đúng các thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Không vượt quá tải trọng trong giới hạn cho phép của cột điện.

3. Đảm bảo an toàn điện theo các quy định hiện hành.

4. Đảm bảo mỹ quan đô thị hoặc phù hợp với quy hoạch tại địa phương.

5. Thực hiện ký hợp đồng (trừ các đơn vị, doanh nghiệp không phải ký hợp đồng) hoặc không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.

6. Thỏa thuận thiết kế với đơn vị có cột điện.

7. Không vi phạm các yêu cầu khác của Quy định này.

Điều 13. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê hoặc biên bản thỏa thuận nguyên tắc, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột điện không sử dụng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo móc trên cột điện hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị có cột điện phải tổ chức khảo sát thực

tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị có sử dụng chung cột điện về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị có sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng thuê, hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị có cột điện hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện, thì đơn vị có cột điện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương để phối hợp cùng với chính quyền địa phương và các ngành chức năng giám sát cùng đơn vị có cột điện tháo dỡ hệ thống cáp viễn thông trên cột điện để xử lý nhanh chóng các khiếm khuyết đe dọa gây sự cố. Khi đó, đơn vị có cột điện không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của các tuyến cáp này.

Chương III

QUY ĐỊNH CHỈNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT ĐIỆN

Điều 14. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Hàng năm đơn vị có cột điện xây dựng kế hoạch chỉnh trang, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện ở các tuyến đường trong toàn tỉnh, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và trình UBND Tỉnh phê duyệt.

2. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp triển khai thực hiện theo kế hoạch, quy trình đã được phê duyệt và theo Quy định này.

Điều 15. Quy định về thẻ nhận diện cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp.

Tất cả cáp viễn thông treo trên cột điện phải được treo thẻ nhận diện và thẻ cảnh báo độ cao theo các yêu cầu sau:

1. Dấu hiệu nhận diện và thẻ cảnh báo độ cao của cáp viễn thông đang treo trên cột điện được thể hiện bằng ký hiệu, màu sắc trên thẻ nhận biết có kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60x40mm và không lớn hơn 130x80mm.

2. Thông tin thể hiện và vị trí treo thẻ nhận diện

a) Thông tin thể hiện:

- Thông tin về chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây cáp: VNPT, Viettel, FPT, SCTV, VTV Cab, Công an, Quân đội.

- Thông tin về tính chuyên ngành của cáp viễn thông: cáp quang, cáp đồng.

- Dung lượng cáp.

- Số điện thoại liên hệ.

Thông tin trên thẻ nhận diện phải được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

b) Vị trí lắp đặt:

- Thẻ nhận diện được gắn trên đường dây cáp viễn thông tại các vị trí cột điện.

- Vị trí treo thẻ nhận diện tại các khoảng cách tối đa là 300m.

3. Thông tin thể hiện và vị trí lắp đặt thẻ cảnh báo độ cao

a) Thông tin thể hiện:

- Thông tin về chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây cáp: VNPT, Viettel, FPT, SCTV, VTV Cab, Công an, Quân đội.

- Thông tin về tính chuyên ngành của cáp viễn thông: cáp quang, cáp đồng.

- Độ cao so với mặt đường giao thông tại vị trí thấp nhất, đơn vị là mét (m) và lấy sau dấu phẩy một đơn vị (ví dụ: 7,5 mét);

b) Vị trí lắp đặt

Thẻ cảnh báo độ cao được gắn trên đường dây cáp viễn thông tại vị trí thấp nhất của sợi cáp viễn thông.

4. Vật liệu của thẻ nhận diện và thẻ cảnh báo độ cao

Thẻ nhận diện và thẻ cảnh báo độ cao được làm bằng vật liệu bền vững, chịu được điều kiện thời tiết, khó phai mờ, được gắn chắc chắn vào cáp viễn thông bằng dây buộc.

Điều 16. Quy định làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện

Tất cả cáp viễn thông treo trên cột điện phải được gông, làm gọn theo các yêu cầu sau:

1. Gông dùng để làm gọn cáp có thể được chế tạo bằng kim loại hoặc nhựa và các chất liệu khác. Tùy theo hiện trạng cáp viễn thông đang treo trên cột điện, đơn vị quản lý cột điện quyết định độ rộng của gông.

2. Vị trí gông cáp viễn thông cách điểm treo cáp trên cột điện không quá 1m. Tại các điểm gông cáp viễn thông phải khóa hoặc chốt lại sau đó kẹp chì niêm phong.

3. Ở giữa hai đầu gông (ở giữa khoảng cách hai cột điện) phải dùng dây để bó cáp viễn thông và không kẹp chì niêm phong.

4. Cáp viễn thông treo trên cột điện có thể bó thành một hoặc nhiều bó và được gông chung vào nhau.

5. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng của các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp có cáp viễn thông treo trên cột điện, đơn vị quản lý cột điện có thể dùng nhiều gông có kích cỡ khác nhau để gông một hoặc nhiều bó cáp viễn thông cho từng đơn vị, doanh nghiệp vào chung một bó.

6. Riêng đối với cáp thuê bao riêng lẻ bắt buộc phải dùng dây bó cáp của từng đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, sau đó bó chung vào một hoặc nhiều bó.

Điều 17. Độ võng tối thiểu

1. Độ võng tối thiểu của cáp treo trên cột điện phải được tính toán và quy định theo QCVN 33:2011/BTTTT về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.
2. Nếu tính toán độ võng tối thiểu (được quy định tại khoản 1 Điều này) vi phạm các quy định, yêu cầu về an toàn điện thì việc tính toán độ võng tối thiểu này phải tuân theo Mục: II.4.48; II.4.49; II.4.50 Chương II.4, Phần II của Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy phạm trang bị điện.
3. Các đơn vị sử dụng cột điện có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện theo đúng các quy định, yêu cầu về an toàn điện.

Chương IV TỔ CHỨC THI CÔNG

Điều 18. Các yêu cầu về an toàn khi tổ chức thi công

1. Trước khi đơn vị thi công treo cáp viễn thông phải có phương án tổ chức thi công được đơn vị có cột điện chấp thuận, đồng thời lập phiếu công tác theo mẫu của đơn vị có cột điện.
2. Khi thực hiện treo cáp viễn thông trên cột điện phải tuân thủ các quy định về an toàn điện trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện, Quy phạm trang bị điện và Luật Điện lực.
3. Kết thúc công việc phải kiểm tra thu hồi hết dụng cụ thi công, trả mặt bằng thi công, dọn sạch mặt bằng thi công và bàn giao mặt bằng thi công cho đơn vị có cột điện.
4. Đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện, khi lắp đặt các phụ kiện treo cáp, kéo cáp, và hộp cáp tuyệt đối không được đục thân cột, không được tác động xung lực vào thân cột.
5. Khi đào móng, cột điện để gia cường thêm móng phải có biện pháp ngăn ngừa cột điện bị đổ, phải làm cây chống hoặc dây chằng tạm cho cột.
6. Khi kéo cáp qua đường phải có biện pháp cảnh giới giao thông để không xảy ra tai nạn và sinh ra xung lực làm nghiêng và có thể gãy cột.
7. Trước khi kéo cáp viễn thông lên cột điện phải thực hiện xong các hạng mục thi công về gia cường cột, về gia cường móng cột, về lắp dây chằng cột dùng, cột góc để đảm bảo an toàn khi thi công kéo cáp.

Điều 19. Các yêu cầu an toàn khi tổ chức thi công làm gọn cáp

1. Trước khi tổ chức thi công làm gọn cáp, đơn vị quản lý cột điện phải thông báo kế hoạch, phương án thi công đến các Sở, ngành có liên quan, các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, đơn vị quản lý cây xanh biết, để phối hợp thực hiện.

2. Khi thi công làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện phải tuân thủ các quy định về an toàn điện và các quy định khác có liên quan.

3. Trong quá trình thi công làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện, các đơn vị thi công phải đảm bảo tuyệt đối hạn chế không làm gián đoạn thông tin, truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông. Trường hợp xảy ra các sự cố đơn vị quản lý cột điện chủ trì lập biên bản hiện trường xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các bên có liên quan tại thời điểm xảy ra sự cố và báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương. Các bên có liên quan khẩn trương hoàn tất việc khắc phục sự cố gián đoạn thông tin, truyền dẫn trước khi tiếp tục thực hiện thi công.

Điều 20. Các yêu cầu đối với đơn vị có sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông.

1. Cử cán bộ kỹ thuật tham gia giám sát, phối hợp, hỗ trợ các đơn vị thi công làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện trong suốt quá trình thi công.

2. Tuân thủ các quy định về Quy chuẩn kỹ thuật lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông, quy định về an toàn điện.

3. Khi nhận được thông báo của đơn vị quản lý cột điện về cáp viễn thông treo trên cột điện có nguy cơ mất an toàn, mỹ quan đô thị và hệ thống điện, các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp có trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông của đơn vị mình. Trường hợp các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, đơn vị quản lý cột điện phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý theo quy định.

4. Các cán bộ kỹ thuật tham gia giám sát trong suốt quá trình thi công làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện được quyền yêu cầu đơn vị quản lý cột điện lập biên bản hiện trường và đơn vị thi công tạm ngừng thi công khi phát hiện đơn vị thi công làm gọn cáp viễn thông thực hiện không đúng quy định dẫn đến mất thông tin liên lạc, hư hại tài sản.

5. Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp chịu trách nhiệm trong trường hợp bị gián đoạn, mất thông tin liên lạc do hồ sơ quản lý của các đơn vị, doanh nghiệp không đầy đủ, không nhận dạng được cáp viễn thông cũng như không cử cán bộ kỹ thuật giám sát phối hợp, xử lý tại hiện trường.

6. Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp gây mất thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp khác (tháo dỡ, thu hồi cáp, treo thẻ nhận diện không đúng đơn vị quản lý) phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị xử lý theo quy định.

Chương V

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Kiểm tra và thanh tra

1. Các hoạt động sử dụng chung cột điện, hoạt động chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện trên địa bàn Tỉnh đều phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

2. Các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 23. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, các đơn vị có cột điện, các đơn vị sử dụng chung cột điện và UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện các nghĩa vụ theo Quy định này.

3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông hàng năm trên địa bàn Tỉnh và phối hợp triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

Điều 24. Sở Công thương

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, thu hồi có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trong phạm vi toàn Tỉnh.

Điều 25. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục có liên quan di dời hệ thống cột điện để thực hiện dự án công trình giao thông.

Điều 26. Sở Xây dựng

Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan hướng dẫn quy trình thủ tục và đề xuất giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng như: điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, chiếu sáng công cộng, đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật trước khi trình UBND Tỉnh phê duyệt.

Điều 27. Sở Tài chính

Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của văn bản thông báo đăng ký giá thuê.

Điều 28. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan tăng cường quản lý việc sử dụng chung cột điện; rà soát, thẩm định, phê duyệt kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột điện và việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông định kỳ hàng năm của các đơn vị quản lý cột điện, đơn vị sử dụng chung cột điện trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các Ban, Ngành chức năng thuộc huyện, thành phố hỗ trợ cho đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện tốt Quy định này.

3. Phối hợp, giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột điện mà chưa có sự đồng ý của đơn vị có cột điện.

Điều 29. Đơn vị có cột điện

1. Đơn vị có cột điện quản lý chặt chẽ vấn đề treo cáp viễn thông trên hệ thống cột điện.

2. Có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện có treo cáp viễn thông với các nội dung: Đơn vị thuê cột điện; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột điện; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp viễn thông; số và ngày ký hợp đồng thuê cột điện; đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

3. Định kỳ hàng tháng kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện để cập nhật các thông tin: Tình trạng hiện tại của tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột điện có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền (UBND huyện, thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông) để xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

4. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột điện thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị có cột điện.

5. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột điện trước khi tiến hành thủ tục cho treo cáp viễn thông.

6. Nếu phát hiện trường hợp cáp viễn thông treo trên cột điện gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện, đơn vị được giao quản lý cột điện phải phối hợp với chính quyền địa phương để tháo dỡ kịp thời, đồng thời

thông báo cho đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp viễn thông đó. Trường hợp khẩn cấp thì thông báo qua đường dây nóng.

Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn là nghiêm trọng và cận kề mất an toàn thì đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm xử lý ngay, lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp liên quan để phối hợp giải quyết và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền (UBND huyện, thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông) biết.

7. Có trách nhiệm đưa các quy định về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên, các yêu cầu về kỹ thuật, trình tự thủ tục treo cáp viễn thông của Quy định này vào nội dung Hợp đồng để hai bên ký kết và thực hiện. Đối với đơn vị sử dụng cột điện thuộc diện không phải ký hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy định này thì cần hướng dẫn, yêu cầu thực hiện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và quy định của đơn vị có cột điện.

8. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

9. Báo cáo công tác quản lý, chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 30. Đơn vị có sử dụng chung cột điện

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện theo Quy định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Có trách nhiệm tháo dỡ cáp viễn thông của mình nếu cáp có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện, hoặc nhận được thông báo của đơn vị có cột điện. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đơn vị có cột điện có quyền phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tháo dỡ tuyến cáp viễn thông đó mà không chịu trách nhiệm về việc mất mát, hư hỏng cáp viễn thông và việc gián đoạn thông tin liên lạc.

Trong trường hợp cáp viễn thông, cáp truyền hình và đường dây thuê bao khách hàng của doanh nghiệp có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, an toàn giao thông mà các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp không tháo dỡ, thu hồi kịp thời phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố hoặc tai nạn.

3. Phải ký hợp đồng thuê cột điện với đơn vị có cột điện và thanh quyết toán đầy đủ đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện và đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

5. Khi thực hiện treo cáp viễn thông lên cột điện phải thực hiện các thủ tục đăng ký (trình tự thủ tục được quy định tại Điều 11 của Quy định này và quy định của đơn vị có cột điện).

6. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Quy định này và các thỏa thuận khác trong hợp đồng đã ký kết.

7. Chuẩn bị nhân công để thực hiện các công tác bao gồm: Nhận diện cáp, bó cáp, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

8. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị mình không còn sử dụng đang treo trên cột điện.

9. Phối hợp với đơn vị có cột điện thực hiện trong công tác làm gọn cáp: Đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị có cột điện đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung quần cáp.

10. Báo cáo công tác phối hợp thực hiện chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Phối hợp với đơn vị quản lý cột điện và chủ dự án đầu tư xây dựng di dời cáp viễn thông đang treo trên cột điện vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung khi đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những quy định mới có liên quan đến nội dung của Quy định này thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các ngành, các cấp liên quan tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng